

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 13/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Bằng

Bà Triệu Thị Diệp

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bào Kim Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện P , tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P , tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lã Văn T , sinh ngày 08/12/1985 tại xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trú tại: thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lã Văn N và con bà Lê Thị T; vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

Anh Hoàng Ngọc P - sinh năm 1980

Trú tại: Thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 22/4/2018, Lã Văn T, sinh năm 1985 cùng với vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, đều trú tại thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi đến xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn để bán thịt lợn ở Chợ phiên, mở tại thôn G, xã C. Đến khoảng hơn 06 giờ, T một mình đi bộ đến nhà anh P, sinh năm 1980, trú tại thôn G, xã C để mua cám gạo về chăn lợn, khi đi đến, thấy anh P đang giết mổ lợn ở ngoài cổng, T một mình vào ngồi chơi ở trước cửa nhà anh P, được khoảng 20 phút thì T đi vào phòng khách rồi đi ra

sau bếp lửa để đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh xong quay lại thì T nhìn thấy cái ví màu nâu thò ra ngoài túi chiếc quần dài của anh P đang vắt trên ghế nhựa đặt tại phòng khách, nảy sinh ý định trộm cắp, T dùng tay trái rút lấy cái ví và mở ra thì thấy có nhiều tiền, T rút một ít tiền cho vào túi quần của mình, sau đó để cái ví ở vị trí cũ rồi đi ra chỗ anh P đang mổ lợn, nói chuyện được khoảng năm phút thì quay lại Chợ để giúp chị H bán thịt lợn, trên đường ra Chợ, T lấy số tiền vừa lấy trộm ra đếm thì được 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi ra đến Chợ, T nói với chị H là có việc phải về trước, nói xong T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-35.147 đi thẳng về nhà, trên đường đi về, T đem số tiền vừa lấy trộm được giấu ở dưới một hòn đá tại vệ đường thuộc thôn K, xã L, huyện P. Sau khi giấu tiền xong, T điều khiển xe quay lại đến ngã ba thuộc thôn T, xã C thì gặp anh P điều khiển xe mô tô đi chiều ngược lại. Tại đây anh P hỏi Tuấn *‘Có được lấy tiền của anh không’*, T trả lời *‘Không’*, anh P hỏi tiếp *‘Có được lấy tiền thì cho anh xin lại’* T trả lời có được lấy nhưng chỉ được lấy 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi T thú nhận được lấy trộm tiền thì anh P gọi điện thoại báo cho Công an huyện P đến cùng T đến chỗ cất giấu tiền, lập biên bản tạm giữ và kiểm tra số tiền thì có 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tiến hành điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tạm giữ tang vật của vụ án, tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai của bị cáo, người bị hại, những người có liên quan.

Tại cơ quan điều tra bị can Lã Văn T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, việc phạm tội chỉ có một mình bị can thực hiện.

Quá trình điều tra vụ án xác định, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 13/8/2018 truy tố bị cáo Lã Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Lã Văn T phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lã Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lã Văn T.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền mà bị cáo đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lã Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lã Văn T nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương có điều kiện chăm sóc, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lã Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 06 giờ ngày 22/4/2018 tại nhà ở của anh Hoàng Ngọc P thuộc thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hoàng Ngọc P, Lã Văn T đã lén lút trộm cắp số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Hoàng Ngọc P. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lã Văn T sinh ra lớn lên trong gia đình lao động

thuần túy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hộ khẩu thường trú rõ ràng, do đó không cần thiết buộc bị cáo vào trại cải tạo mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cũng đủ tính giáo dục đối với bị cáo để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt.

[5] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra có biên bản xác minh về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, mặc dù không phải hộ nghèo, cận nghèo nhưng kinh tế gia đình vẫn khó khăn về kinh tế, do vậy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành khoản tiền phạt. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lã Văn T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là anh Hoàng Ngọc P, trong quá trình điều tra anh P đã nhận lại đủ số tiền mà bị cáo T trộm cắp là 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa người bị hại là anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

[7] Vật chứng vụ án: Số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) mà cơ quan thu giữ là của bị cáo T, quá trình điều tra xác định số tiền không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T là có căn cứ.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án trong tổng số tiền mà bị cáo Tuấn đã nộp tạm ứng án phí là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số 01739 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lã Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lã Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lã Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lã Văn T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án trong tổng số tiền mà bị cáo đã nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 01739 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Bị cáo Lã Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bằng Triệu Thị Diệp

Chu Đức Quế

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bằng

Triệu Thị Diệp

Chu Đức Quế

